

TMT - ZIBO ZB 500D

KG TẢI TRỌNG: 5 TẤN





Động cơ Diesel 4YN27CRD1

ZB 7050D được trang bị động cơ Diesel, 4 kì, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước



Cụm đèn pha thiết kế dải led ban ngày hiện đại



Mặt ca lăng với các thanh mạ chrome bắt mắt



Cầu trước 3 tấn - Cầu sau tỉ số truyền 6,167

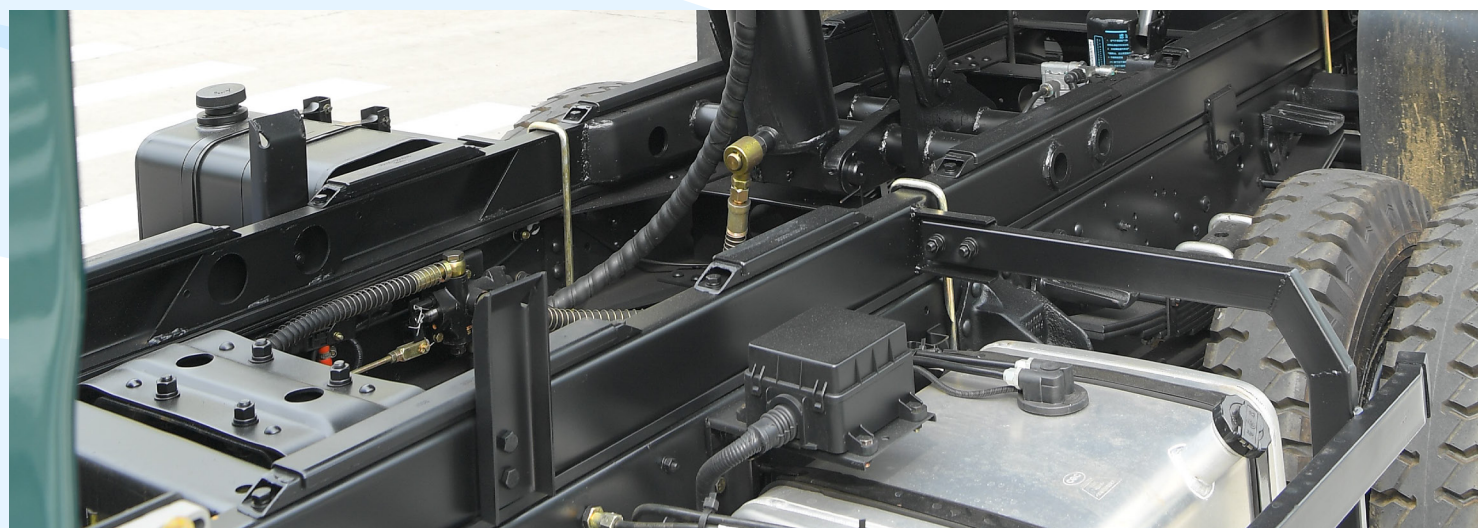


Cầu sau 7 tỉ số truyền 6,167 tấn. Nhíp trước 10 lá, nhíp sau chính 10 lá và nhíp phụ 7 lá



Hệ thống ben HG-E125x450 có đường kính 125mm

Khung xe chịu lực 2 lớp 5+4 (mm) giúp xe di chuyển ổn định trên các cung đường xấu



NỘI THẤT

TIỆN NGHI, SANG TRỌNG VÀ HIỆN ĐẠI



- Nội thất được trang bị hệ thống điều hòa, màn hình LCD giải trí, đài FM
- Đồng hồ trung tâm kết hợp kỹ thuật số hiển thị đầy đủ thông tin
- Sử dụng kính chỉnh điện hiện đại



THÔNG SỐ KỸ THUẬT ZB500D

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / SPECIFICATION	
KIỂU LOẠI XE	
Loại phương tiện	Ô tô tải (tự đổ)
Nhãn hiệu	TMT
Mã kiểu loại	ZB7050D
KHỐI LƯỢNG (kg)	
Khối lượng bản thân	3665
Tải trọng	4600
Trọng lượng toàn bộ	8460
Số chỗ ngồi	3 (195kg)
KÍCH THƯỚC (mm)	
Kích thước bao (dài x rộng x cao)	4930x2070x2400
Kích thước lòng thùng	2890x1865x700
Khoảng cách trục	2600
Vết bánh xe trước/sau	1510/1530
ĐỘNG CƠ	
Kiểu loại động cơ	YN27CRD1
Nhiên liệu, xi lanh, làm mát	Diesel, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước
Thể tích làm việc (cm³)	2672
Công suất cực đại/Tốc độ quay(kW, v/ph)	70/3200
Tiêu chuẩn khí thải	Euro4
HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC VÀ CHUYỂN ĐỘNG	
Kiểu loại/dẫn động ly hợp	Đĩa ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực chân không
Mã hiệu/loại/số cấp tiến - lùi/điều khiển hộp số	10H30-521-40/Hộp số cơ khí/5 số tiến + 1 số lùi/Cơ khí
Vị trí cầu chủ động	Cầu sau
Cầu trước/cầu sau	3 tấn/7 tấn; tỉ số truyền 6,167
Lốp	7.50-16
HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo trước	10 lá nhíp
Hệ thống treo sau	Nhíp chính 10 lá, nhíp phụ 8 lá
HỆ THỐNG LÁI	
Mã hiệu	304134030003
Loại cơ cấu lái	Trục vít ê cu bi
Trợ lực	Trợ lực thủy lực
HỆ THỐNG PHANH	
Hệ thống phanh chính	Tang trống, dẫn động khí nén
THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG	
Hệ thống Ben	HG-E125x450; đường kính 125mm
Thân xe	
Loại thân xe	Khung xe chịu lực 2 lớp 5+4 (mm)
Chassis	195x55x(5+4) (mm)
Loại dây đai an toàn	Dây đai 3 điểm
KHÁC	
Màu sắc	Tuỳ chọn
Dung tích thùng dầu (lít)	75 lít
Loại ắc quy/Điện áp dung lượng	02x12Vx100Ah
Tiêu hao nhiên liệu	Tuỳ cung đường và tải trọng